|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NAM ĐỊNH**  Số: 48/2023/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nam Định, ngày 19 tháng 12 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạmpháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ các Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư số: 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 77/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC; Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số* *131/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Nam Định thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 621/TTr-STC ngày 09 tháng 12 năm 2023 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bản tỉnh Nam Định và hồ sơ kèm theo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định theo phụ lục chi tiết đính kèm.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin sang cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp của tổ chức, cá nhân theo quy định của Nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc về giá đất (sau khi áp dụng hệ số) để xác định nghĩa vụ tài chính, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 và bãi bỏ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 4.Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp Cục Thuế tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài chính; - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL); - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Lãnh đạo UBND tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;  - Lưu: VP1, TT, VP3, VP5, VP6. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trần Anh Dũng** |